

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm
2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành
một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên
và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
64/TTr-STNMT ngày 24 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Huế (*Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định. Trình UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC trước ngày 14/02/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (<https://dvc.hue.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HUẾ
(Kèm theo Quyết định số: 308 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; cụ thể: 1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác	Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

	nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng	dưới 100.000 m³ /năm: 15.000.000 đồng/giấy phép b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này 20.000.000 đồng/giấy phép c) Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 30.000.000	Chính phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
--	---	---	---	--

	sản: * Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan		đồng/giấy phép.		
--	--	--	-----------------	--	--

	được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn cấp giấy phép: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2				
--	--	--	--	--	--

	<i>Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:</i> Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: + <i>Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:</i> * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp				
--	---	--	--	--	--

		giấy phép khai thác). + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được cấp giấy phép khai thác).				
2	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động	- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

	thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về việc gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 05 ngày	tuyên trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	khoáng sản; cụ thể: 1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³ /năm: 15.000.000 đồng/giấy phép b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi	ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	---	--

	làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc gia hạn giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về việc gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên		lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này 20.000.000 đồng/giấy phép c) Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng/giấy phép * Khai thác tận thu: Mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép. * Trường hợp cấp gia hạn giấy phép, cấp lại giấy phép khi chuyển nhượng: Mức thu bằng 50% mức thu lệ phí tương ứng với các mức thu nêu trên.		
--	---	--	--	--	--

	quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn cấp giấy phép: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình gia hạn giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác. Trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình gia hạn giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác. Trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 02 ngày				
--	--	--	--	--	--

	làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác không sản gia hạn cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép khai thác). + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.				
--	---	--	--	--	--

		Bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn cho tổ chức đề nghị gia hạn khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được gia hạn giấy phép khai thác).				
3	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvu.cong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn).	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

	và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh			- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	--

		giấy phép khai thác. * Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực				
--	--	--	--	--	--	--

	khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hóa, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời				
--	---	--	--	--	--

	cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc sử dụng khoáng sản đối với trường hợp thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác. * Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;				
--	--	--	--	--	--

	một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động				
--	--	--	--	--	--

	khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn cấp giấy phép: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình điều chỉnh giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất				
--	---	--	--	--	--

	<i>và khoáng sản:</i> * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được điều chỉnh giấy phép khai thác). <i>+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:</i> Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và				
--	---	--	--	--	--

		thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Bộ phận một cửa bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp tổ chức được điều chỉnh giấy phép khai thác).				
4	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvu.cong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvu	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

	quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ trả lại giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cho phép trả lại giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác. Trong	cong.gov.vn).		năm 2023 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
--	--	---------------	--	--	--

	trường hợp không cho phép trả lại giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao quyết định cho phép trả lại giấy phép cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được trả lại giấy phép khai thác). <i>Sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép trả lại giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nghiệm thu và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định tại Điều 74 và Điều 75</i>				
--	--	--	--	--	--

		<i>của Luật Khoáng sản và quy định tại Điều 46 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.</i>				
5	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần); trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá. Thời điểm kiểm tra tại thực địa (nếu có) do cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvu.cong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn).	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

		giá, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
6	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và

	với khoáng sản nhóm IV	thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ; + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (nếu có), cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan. + Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu tổ	thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTTC thành phố Huế. (https://dichvu.cong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn).		158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Môi trường; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
--	-------------------------------	---	--	--	--	---

	chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới. Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025, cơ quan chuyên môn về địa chất,				
--	--	--	--	--	--

		khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
--	--	--	--	--	--	--

** **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Huế. (<https://dvc.hue.gov.vn>)./.*